TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày 19/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lâm Thị Ngọc Minh

Ông Khưu Hán Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Lê Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2018 tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2017/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2017/HSST-QĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Vũ Ngọc S, tên gọi khác: So; sinh ngày 19/01/1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường HB, Phường B, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh; chổ ở hiện nay: đường HB, Phường B, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Quý P (chết) và bà Nguyễn Thị Y; tiền án: Ngày 06/12/2013, TAND quận Tân Bình xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 306/2013/HSST ngày 06/12/2013), ngày 23/6/2015 TAND Quận 11 xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 48/2015/HSST ngày 23/6/2015,tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/8/2017; có mặt;

2. Trần Niên B, tên gọi khác: Đầu chùa; sinh ngày 07/5/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường P, Phường H, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: đường Đ, Phường T, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Niên D và bà Lương Thị N, có vợ và một con; tiền án: Không có,tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 28/10/2003 UBND Quận 11

đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng do có hành vi "Gây rối trật tự công cộng và trấn lột tài sản của người khác" (Quyết định số 492/Qđ-UB ngày 28/10/2003), ngày 13/6/2007 UBND Quận 11 đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng do có hành vi "đã được giáo dục nhưng không tiến bộ, cướp giật tài sản" (Quyết định số 362/QD-UBND ngày 13/6/2007); bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/8/2017; có mặt;

- *Bị hại*: Bà Lâm Thanh Ngọc Q, sinh năm 1998; địa chỉ: đường K, Phường MB, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh; xin vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Huỳnh S, sinh năm 1991; địa chỉ: đường N, Phường C, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 05 phút ngày 20/5/2017, bà Lâm Thanh Ngọc Q đang ngồi coi cửa hàng bán tạp hóa và thẻ cào điện thoại di động tại nhà đường K, Phường MB, Quận MM. Lúc này, có 01 tên thanh niên đến mua thẻ cào rồi bỏ đi. Một lúc sau, có 01 thanh niên khác điều khiển xe máy đến trước nhà mua thẻ cào điện thoại di động, bà Q lấy thẻ cào ra bán cho người thanh niên này.Thấy người thanh niên đưa toàn tiền lẻ, bà Q nghi ngờ nên quay vào nhà kiểm tra thì phát hiện tên thanh niên trước đó đến mua thẻ cào đang lấy trộm 34 thẻ cào các loại trong nhà. Bà Q tri hô và đuổi theo tên thanh niên trộm cắp tài sản nhưng tên thanh niên này chạy bộ tẩu thoát. Đến ngày 10/8/2017, bà Q mới đến Công an phường 14, quận 11 trình báo việc bà bị mất 34 thẻ cào điện thoại di động mạng Mobifone, Vinafone, Viettel có mệnh giá 50.000 đồng, 100.000 đồng, tổng trị giá khoảng 2.550.000 đồng. Công an Phường 14, Quận 11 tiếp nhận, lập hồ sơ ban đầu chuyển giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11 điều tra làm rõ.

Vào 21 giờ 15 phút ngày 20/5/2017, ông Bùi Thanh T là bảo vệ dân phố Phường 14, Quận 11 trên đường tuần tra phát hiện chiếc xe máy hiệu Sirius, biển số: 59F1-573.25, số máy: 5C63-761286, số khung: RLCS 5C630-DY761232 dựng bên hông nhà đường K, Phường MB, Quận MM không có chủ sở hữu nên đã mang đến Công an Phường 14, Quận 11 giao nộp.

Theo kết luận định giá tài sản số 93/KLĐGTS ngày 14/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 11 kết luận: 10 thẻ cào mệnh giá 100.000 đồng của mạng Mobifone trị giá 950.000 đồng; 10 thẻ cào mệnh giá 50.000 đồng của mạng Mobifone trị giá 475.000 đồng; 05 thẻ cào mệnh giá 100.000 đồng của mạng Vinafone trị giá 475.000 đồng; 05 thẻ cào mệnh giá 50.000 đồng của mạng Vinafone trị giá 237.500 đồng; 02 thẻ cào mệnh giá 100.000 đồng của mạng Viettel trị giá 190.000 đồng; 02 thẻ cào mệnh giá 50.000 đồng của mạng Viettel trị giá 95.000 đồng. Tổng cộng: 2.422.500 đồng.

Qua điều tra truy xét, cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xác định được Vũ Ngọc S, Trần Niên B đã thực hiện hành vi chiếm đoạt thẻ cào điện thoại di động

của bà Q như trên. Ngày 10/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành bắt khẩn cấp đối với Trần Niên B và Vũ Ngọc S.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo S và B đã khai nhận: Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 20/5/2017, S đang chơi game bắn cá tại đường N, Phường M, Quận MM thì B đến rủ S đi lòng vòng tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. S đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, S đưa xe mô tô biển số 59F1-573.25 cho B điều khiển chở đến trước nhà đường K, Phường MB, Quận MM thì thấy có bán tạp hóa và thẻ cào điện thoại nên cả hai bàn bạc vào trộm cắp thẻ cào điện thoại. S đi bộ vào gặp bà Lâm Thanh Ngọc Q hỏi mua thẻ cào mệnh giá 20.000 đồng để quan sát nơi bà Q để thẻ cào điện thoại rồi quay ra chỗ B đang đợi kêu B vào mua thẻ cào mệnh giá 20.000 đồng. B dùng tiền loại 500 đồng và 1.000 đồng để mua nhằm đánh lạc hướng bà Q còn S lén lút vào chiếm đoạt thẻ cào. Trong lúc bà Q nhận tiền của B giao và đếm tiền, S lén lút đi vào cửa bên hông nhà đến nơi để thẻ cào lấy trộm. S đang lấy thẻ cào điện thoại thì bị bà Q phát hiện tri hô. S cầm xấp thẻ cào bỏ chạy thoát. Lúc này có bà Đặng Thúy N chạy ra thấy bà Q đang đuổi theo S nhưng không kịp nên quay lại truy đuổi tên B. B bị té ngã xe nên bỏ xe chạy bộ thoát. Sau đó, khi gặp nhau tại Phường 9, Quận 11, S cho B biết trong lúc bỏ chạy đã làm rơi thẻ cào vừa chiếm đoạt được, chỉ còn lại 02 cái thẻ cào mệnh giá 50.000 đồng, cả hai chia nhau mỗi người một cái để sử dụng.

Bị cáo B và S khai nhận không có kế hoạch cụ thể và tự xử lý khi bị phát hiện. Số tiền lẻ mệnh giá 500 đồng và 1.000 đồng Trần Niên B sử dụng để mua card điện thoại dùng đánh lạc hướng người bán là do B tự có. B khai nhận không chuẩn bị trước, S khai nhận không biết việc B có sẵn số tiền lẻ này.

Bản cáo trạng số 104/CTr-VKS ngày 20 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Vũ Ngọc S tội danh "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo Trần Niên B tội danh "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo S, B có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Vũ Ngọc S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, bị cáo Trần Niên B từ 09 đến 12 tháng tù; thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận đối với một xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ biển số 59F1-573.25; quá thời hạn trên mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, sung quỹ Nhà nước; trả lại cho bà Huỳnh S: Một xe máy hiệu Winner màu vàng – đen biển số 59V2-497.78 và một giấy đăng ký xe biển số 59V2-497.78; tịch thu và tiêu hủy: Một thẻ cào Mobifone loại 100.000 đồng; một hóa đơn mua nhẫn ngày 29/9/2016; một cây chích điện tự chế; một điện thoại di động hiệu Asus đã hư cũ; mười một thẻ cào Mobifone đã qua sử dụng; một sim Viettel; một thẻ nhựa Viettel; một bộ đồ nghề mài dũa; một ổ khóa đã hỏng, một áo khoác màu đen.

Bà Huỳnh S trình bày: Chiếc xe gắn máy hiệu Winner, biển số: 59V2-497.78 và một giấy đăng ký xe máy biển số 59V2-497.78 là tài sản của bà, bà xin được nhận lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Lời khai nhận của các bị cáo Vũ Ngọc S và Trần Niên B phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 19 giờ 05 phút ngày 20/5/2017 tại trước nhà đường K, Phường MB, Quận MM, các bị cáo Trần Niên B và Vũ Ngọc S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 34 thẻ cào điện thoại di động các loại mạng Mobifone, Vinafone, Viettel có mệnh giá 50.000 đồng, 100.000 đồng, tổng trị giá 2.422.500 đồng của bà Lâm Thanh Ngọc Q rồi bỏ trốn.

Các bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì tính tư lợi, lười lao động bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo B là người rủ rê, bị cáo S là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Vai trò của các bị cáo trong vụ án này là ngang nhau. Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm, tuy nhiên đó chỉ là sự câu kết giản đơn.

Bị cáo S đã tái phạm chưa được xóa án tích nay phạm tội do cố ý. Do đó, hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo S đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo B đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục các bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo S thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 cho bị cáo.

Bị cáo B thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 cho bị cáo B.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Một xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số : 59F1-573.25, số máy: 5C63-761286, số khung: RLCS 5C630-DY761232, là xe máy các bị cáo B và S đã sử dụng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Qua xác minh biển số 59F1-573.25 và xác minh số máy: 5C63-761286, số khung: RLCS 5C630-DY761232 của xe máy trên không tìm được chủ sở hữu. S khai nhận đã mượn chiếc xe máy này của người bạn tên Đ vào 20/5/2017 tại điểm kinh doanh dịch vụ trò điện tử đường N, Phường M, Quận MM. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng đến nay vẫn chưa xác định được lai lịch của Đ. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu, nhưng chưa có kết quả. Do đó, cần thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, sung quỹ Nhà nước;

- Một xe máy hiệu Winner, biển số: 59V2-497.78 và một giấy đăng ký xe máy biển số 59V2-497.78 mang tên Lê Nguyễn Hoài L. Đây là phương tiện bị cáo B sử dụng đi đến tiệm bắn cá đường N, Phường M, Quận MM khi bị Công an Quận 11 bắt giữ. Qua xác minh xe máy này do ông Lê Nguyễn Hoài L đứng tên sở hữu. Tháng 7/2017 ông L đã bán chiếc xe máy này cho bà Huỳnh S (là vợ của bị cáo B) nhưng chưa làm thủ tục sang tên sở hữu. Bà S sử dụng xe này làm phương tiện đi lại hàng ngày. Vào ngày 09/8/2017, bà S cho bị cáo B mượn xe máy trên sử dụng thì bị thu giữ. Bị cáo B khai nhận vào ngày 09/8/2017, bị cáo mượn xe máy hiệu Winner, biển số : 59V2-497.78 của bà S đi chơi và đến tiệm bắn cá đường N, Phường M, Quận MM. Đến ngày 10/8/2017, Công an Quận 11 tiến hành kiểm tra mời về làm việc và đã tạm giữ chiếc xe máy trên. Xét chiếc xe máy và giấy đăng ký xe máy trên thuộc quyền sở hữu của bà S không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bà S.

- Thu giữ của bị cáo B: 01 cây chích điện tự chế do bị can nhặt được và mang về để trong nhà, 01 điện thoại di động hiệu Asus đã hư cũ, 11 thẻ cào Mobifone đã qua sử dụng, 01 sim Viettel, 01 thẻ nhựa Viettel do bị cáo mua sử dụng, 01 bộ đồ nghề mài dũa, 01 ổ khóa đã hỏng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

- Thu giữ của bị cáo S: 01 áo khoác màu đen, có hình vẽ màu trắng hiệu Bindu đã cũ; 01 thẻ cào Mobifone loại 10.000 đồng bị cáo mua sử dụng nhưng chưa vứt bỏ; 01 hóa đơn mua nhẫn của Doanh nghiệp tư nhân TMH do S nhặt được không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lâm Thanh Ngọc Q đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 45; điểm c khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 106, khoản 3 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Vũ Ngọc S;

Căn cứ vào Điều 45; khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 106, khoản 3 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Trần Niên B;

Tuyên bố các bị cáo Vũ Ngọc S và Trần Niên B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc S 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2017.

Xử phạt bị cáo Trần Niên B 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2017.

Thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận đối với một xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ biển số 59F1-573.25; quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, sung quỹ Nhà nước (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 142/LNK ngày 29/5/2017).

Trả lại cho bà Huỳnh S: Một xe máy hiệu Winner màu vàng – đen biển số 59V2-497.78 và một giấy đăng ký xe biển số 59V2-497.78;

Tịch thu và tiêu hủy: Một áo khoác màu đen, có hình vẽ màu trắng hiệu Bindu; một thẻ cào Mobifone loại 100.000 đồng; một hóa đơn mua nhẫn chạm rồng 2C44 trị giá 8.880.000 đồng và nhẫn trơn 5C trị giá 17.700.000 đồng của DNTN kinh doanh vàng TMH đường P, Phường MM, Quận T ngày 29/9/2016; một cây chích điện tự chế; một điện thoại di động hiệu Asus đã hư cũ; mười một thẻ cào Mobifone đã qua sử dụng; một sim Viettel; một thẻ nhựa Viettel; một bộ đồ nghề mài dũa; một ổ khóa đã hỏng;

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 221/LNK ngày 07/9/2017).

Án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo; bà Huỳnh S có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND - VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Ánh Loan